

Kính gửi: Các Trường thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm

Căn cứ kế hoạch đào tạo và kết quả đăng ký học phần của học viên, Ban Đào tạo trân trọng gửi đến Quý đơn vị **Thời khóa biểu chính thức đợt 2 của khóa 35.1 - Chương trình đào tạo Thạc sĩ.**

Thời khóa biểu chính thức có sự thay đổi so với thời khóa biểu dự kiến, bao gồm việc hủy, bổ sung và điều chỉnh một số lớp học phần. Do đó, Ban Đào tạo kính đề nghị:

1. Các đơn vị đào tạo thông báo đến Quý Thầy/Cô và Học viên về những thay đổi này.
2. Quý Thầy/Cô và Học viên thường xuyên truy cập Dashboard cá nhân hoặc Portal UEH để cập nhật thông tin mới nhất.

Nếu có vấn đề gì chưa rõ, xin vui lòng liên hệ về Ban Đào tạo (ThS. Vương Lâm - ĐT: 0945.999.887, lamv@ueh.edu.vn).

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- B. TCKHĐT; B. QTHT;
- B. BĐCL&KSNB;
- B. CSNH;
- Website B. ĐT;
- Lưu: VT; B. ĐT;

**KT. TRƯỞNG BAN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG BAN**

ThS. Võ Thị Tâm

KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ GIẢNG DẠY
(Link thực hiện đăng ký: <https://dangkygiangday.ueh.edu.vn>)

KHÓA HỌC	THỜI GIAN			GHI CHÚ
	Giảng viên đăng ký	Quản lý học phần phê duyệt	Trưởng đơn vị đào tạo phê duyệt	
Khóa 35.1 - Cao học	09/06/2025 - 08/07/2025	09/07/2025 - 22/07/2025	23/07/2025 - 28/07/2025	Dự kiến thời gian phát hành TKB chính thức: 01/09/2025

THỜI KHÓA BIỂU ĐỢT 2 KHÓA 35.1 - CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ (CHÍNH THỨC)

NỘI DUNG	THỜI GIAN
Học lý thuyết	15/9/2025 - 05/4/2026
Thời gian nghỉ	
Ngày Nhà giáo Việt Nam	20/11/2025
Dự trữ KHĐT	22/12/2025 - 04/1/2026
Nghỉ Tết Dương lịch	01/1/2026
Nghỉ Tết Âm lịch	09/2/2026 - 22/2/2026
Thời gian nghỉ lễ và nghỉ bù sẽ được điều chỉnh cụ thể theo thông báo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (nếu có khác thời gian dự kiến của UEH)	

GIẢNG ĐƯỜNG	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
Giảng đường E	54 Nguyễn Văn Thủ, Phường Tân Định, TP. Hồ Chí Minh	Địa chỉ cũ: 54 Nguyễn Văn Thủ P. Đa Kao, Q.1 TP.HCM
Giảng đường H	1A Hoàng Diệu, Phường Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	Địa chỉ cũ: 1A Hoàng Diệu P.10, Q. Phú Nhuận TP.HCM
Giảng đường B1	279 Nguyễn Tri Phương, Phường Diên Hồng, TP. Hồ Chí Minh	Địa chỉ cũ: 279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10, TP.HCM
Giảng đường B2	279 Nguyễn Tri Phương, Phường Diên Hồng, TP. Hồ Chí Minh	
Giảng đường A	59C Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh.	Địa chỉ cũ: 59C Nguyễn Đình Chiểu, P. Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM
Giảng đường I	17 Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh.	

CHƯƠNG TRÌNH KINH TẾ CHÍNH TRỊ KHÓA 35.1 CH

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản lý kinh tế		2	25C1ECO60103801	30	CH35TP1KC01NC	CN	4	12g45 - 16g15	E503	21/09/2025 - 09/11/2025	
Đường lối kinh tế của ĐCSVN		2	25C1ECO61000801	30	CH35TP1KC01NC	7	4	12g45 - 16g15	E503	20/09/2025 - 08/11/2025	Thay đổi thời gian học
Giới thiệu tác phẩm kinh điển của Chủ nghĩa Mác - Lênin		2	25C1INT61000901	30	CH35TP1KC01NC	CN	4	07g10 - 10g40	E503	25/01/2026 - 29/03/2026	
Logic học		3	25C1LOG61000201	30	CH35TP1KC01NC	7	4	12g45 - 16g15	E503	24/01/2026 - 28/03/2026	Thay đổi thời gian học
						CN	4	12g45 - 16g15	E503	25/01/2026 - 01/03/2026	
Phát triển vùng và địa phương		2	25C1REG61200501	30	CH35TP1KC01NC	CN	4	12g45 - 16g15	E503	16/11/2025 - 18/01/2026	
Phương pháp nghiên cứu		5	25C1RES60104001	30	CH35TP1KC01NC	CN	4	07g10 - 10g40	E503	21/09/2025 - 18/01/2026	
						7	4	12g45 - 16g15	E503	13/12/2025 - 10/01/2026	

CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ KINH DOANH KHÓA 35.1 CH

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược marketing nâng cao		3	25C1ADV60206701	46	CH35TP1AD01UD	2	4	17g45 - 21g10	E401	15/09/2025 - 01/12/2025	
Tài chính nâng cao cho nhà quản trị		3	25C1ADV60206801	46	CH35TP1AD01UD	4	4	17g45 - 21g10	E401	17/09/2025 - 03/12/2025	
Triển khai chiến lược chuyên sâu		3	25C1ADV60206901	46	CH35TP1AD01UD	2	4	17g45 - 21g10	E401	08/12/2025 - 23/03/2026	
Tư duy phân tích và giải quyết vấn đề		3	25C1CRI60207101	46	CH35TP1AD01UD	6	4	17g45 - 21g10	A212	12/12/2025 - 27/03/2026	Thay đổi giảng đường
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	25C1ENT60207001	46	CH35TP1AD01UD	4	4	17g45 - 21g10	E401	10/12/2025 - 25/03/2026	
Kế toán quản trị chiến lược		3	25C1STR60703801	46	CH35TP1AD01UD	6	4	17g45 - 21g10	E401	19/09/2025 - 05/12/2025	
Chiến lược marketing nâng cao		3	25C1ADV60206702	50	CH35TP1AD02UD	4	4	17g45 - 21g10	H101	17/09/2025 - 03/12/2025	
Tài chính nâng cao cho nhà quản trị		3	25C1ADV60206802	50	CH35TP1AD02UD	6	4	17g45 - 21g10	H101	19/09/2025 - 05/12/2025	
Triển khai chiến lược chuyên sâu		3	25C1ADV60206902	50	CH35TP1AD02UD	4	4	17g45 - 21g10	H101	10/12/2025 - 25/03/2026	
Tư duy phân tích và giải quyết vấn đề		3	25C1CRI60207102	50	CH35TP1AD02UD	2	4	17g45 - 21g10	H101	08/12/2025 - 23/03/2026	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	25C1ENT60207002	50	CH35TP1AD02UD	6	4	17g45 - 21g10	H101	12/12/2025 - 27/03/2026	
Kế toán quản trị chiến lược		3	25C1STR60703802	50	CH35TP1AD02UD	2	4	17g45 - 21g10	H101	15/09/2025 - 01/12/2025	
Chiến lược marketing nâng cao		3	25C1ADV60206703	46	CH35TP1AD03UD	3	4	17g45 - 21g10	E501	16/09/2025 - 02/12/2025	
Tài chính nâng cao cho nhà quản trị		3	25C1ADV60206803	46	CH35TP1AD03UD	5	4	17g45 - 21g10	E501	18/09/2025 - 11/12/2025	
Triển khai chiến lược chuyên sâu		3	25C1ADV60206903	46	CH35TP1AD03UD	3	4	17g45 - 21g10	E501	09/12/2025 - 24/03/2026	

Tư duy phân tích và giải quyết vấn đề		3	25C1CRI60207103	46	CH35TP1AD03UD	7	4	17g45 - 21g10	E501	13/12/2025 - 28/03/2026	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	25C1ENT60207003	46	CH35TP1AD03UD	5	4	17g45 - 21g10	E501	18/12/2025 - 02/04/2026	
Kế toán quản trị chiến lược		3	25C1STR60703803	46	CH35TP1AD03UD	7	4	17g45 - 21g10	E501	20/09/2025 - 06/12/2025	
Chiến lược marketing nâng cao		3	25C1ADV60206705	50	CH35TP1AD04NC	5	4	17g45 - 21g10	H001	18/09/2025 - 11/12/2025	
Tài chính nâng cao cho nhà quản trị		3	25C1ADV60206805	50	CH35TP1AD04NC	7	4	17g45 - 21g10	H001	20/09/2025 - 06/12/2025	
Triển khai chiến lược chuyên sâu		3	25C1ADV60206905	50	CH35TP1AD04NC	5	4	17g45 - 21g10	H001	18/12/2025 - 02/04/2026	
Tư duy phân tích và giải quyết vấn đề		3	25C1CRI60207105	50	CH35TP1AD04NC	3	4	17g45 - 21g10	H001	09/12/2025 - 24/03/2026	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	25C1ENT60207005	50	CH35TP1AD04NC	7	4	17g45 - 21g10	H001	13/12/2025 - 28/03/2026	
Kế toán quản trị chiến lược		3	25C1STR60703805	50	CH35TP1AD04NC	3	4	17g45 - 21g10	H001	16/09/2025 - 02/12/2025	
Chiến lược marketing nâng cao		3	25C1ADV60206704	50	CH35TP1AD05UD	7	4	12g45 - 16g15	H101	20/09/2025 - 06/12/2025	
Tài chính nâng cao cho nhà quản trị		3	25C1ADV60206804	50	CH35TP1AD05UD	CN	4	07g10 - 10g40	H101	21/09/2025 - 07/12/2025	
Triển khai chiến lược chuyên sâu		3	25C1ADV60206904	50	CH35TP1AD05UD	7	4	12g45 - 16g15	H101	13/12/2025 - 28/03/2026	
Tư duy phân tích và giải quyết vấn đề		3	25C1CRI60207104	50	CH35TP1AD05UD	CN	4	12g45 - 16g15	A314	14/12/2025 - 29/03/2026	Thay đổi giảng đường
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	25C1ENT60207004	50	CH35TP1AD05UD	CN	4	07g10 - 10g40	A314	14/12/2025 - 29/03/2026	Thay đổi giảng đường
Kế toán quản trị chiến lược		3	25C1STR60703804	50	CH35TP1AD05UD	CN	4	12g45 - 16g15	H101	21/09/2025 - 07/12/2025	
Chiến lược marketing nâng cao		3	25C1ADV60206706	38	CH35TP1AD06NC	CN	4	07g10 - 10g40	E203	21/09/2025 - 07/12/2025	
Tài chính nâng cao cho nhà quản		3	25C1ADV60206806	38	CH35TP1AD06NC	CN	4	12g45 - 16g15	E203	21/09/2025 - 07/12/2025	

trị											
Triển khai chiến lược chuyên sâu		3	25C1ADV60206906	38	CH35TP1AD06NC	CN	4	07g10 - 10g40	E203	14/12/2025 - 29/03/2026	
Tư duy phân tích và giải quyết vấn đề		3	25C1CRI60207106	38	CH35TP1AD06NC	7	4	12g45 - 16g15	E203	13/12/2025 - 28/03/2026	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	25C1ENT60207006	38	CH35TP1AD06NC	CN	4	12g45 - 16g15	E203	14/12/2025 - 29/03/2026	
Kế toán quản trị chiến lược		3	25C1STR60703806	38	CH35TP1AD06NC	7	4	12g45 - 16g15	E203	20/09/2025 - 06/12/2025	

Ghi chú: Chương trình Quản trị kinh doanh (**hướng nghiên cứu**) chọn 2/3 học phần sau:

- Triển khai chiến lược chuyên sâu.
- Tư duy phân tích và giải quyết vấn đề.
- Quản trị rủi ro doanh nghiệp.

CHƯƠNG TRÌNH TÀI CHÍNH KHÓA 35.1 CH

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tài chính hành vi		3	25C1BEH60503101	50	CH35TP1FN01UD	CN	4	12g45 - 16g15	A303	14/12/2025 - 29/03/2026	Thay đổi giảng đường
Định giá doanh nghiệp		3	25C1COR60502901	50	CH35TP1FN01UD	CN	4	07g10 - 10g40	A303	14/12/2025 - 29/03/2026	Thay đổi giảng đường
Sản phẩm phái sinh		3	25C1DER60503401	50	CH35TP1FN01UD	CN	4	07g10 - 10g40	A306	14/12/2025 - 29/03/2026	
Quản trị rủi ro tài chính		3	25C1FIN60500501	50	CH35TP1FN01UD	CN	4	07g10 - 10g40	A314	21/09/2025 - 07/12/2025	Thay đổi giảng đường
Kinh tế lượng tài chính		3	25C1FIN60501901	50	CH35TP1FN01UD	7	4	12g45 - 16g15	A314	20/09/2025 - 06/12/2025	
Phân tích tài chính		3	25C1FIN60502801	50	CH35TP1FN01UD	CN	4	12g45 - 16g15	A314	21/09/2025 - 07/12/2025	Thay đổi giảng đường
Chứng khoán có thu nhập cố định		3	25C1FIX60502201	50	CH35TP1FN01UD	7	4	12g45 - 16g15	A306	13/12/2025 - 28/03/2026	
Tài chính định lượng		3	25C1QUA60503301	50	CH35TP1FN01UD	7	4	12g45 - 16g15	B2-504 PMT	13/12/2025 - 28/03/2026	Thay đổi giảng đường
Tài chính hành vi		3	25C1BEH60503102	46	CH35TP1FN02UD	7	4	17g45 - 21g10	A316	13/12/2025 - 28/03/2026	
Định giá doanh nghiệp		3	25C1COR60502902	46	CH35TP1FN02UD	3	4	17g45 - 21g10	A316	09/12/2025 - 24/03/2026	
Sản phẩm phái sinh		3	25C1DER60503402	46	CH35TP1FN02UD	3	4	17g45 - 21g10	E401	09/12/2025 - 24/03/2026	
Quản trị rủi ro tài chính		3	25C1FIN60500502	46	CH35TP1FN02UD	3	4	17g45 - 21g10	A316	16/09/2025 - 02/12/2025	
Kinh tế lượng tài chính		3	25C1FIN60501902	46	CH35TP1FN02UD	5	4	17g45 - 21g10	A316	18/09/2025 - 11/12/2025	

Phân tích tài chính		3	25C1FIN60502802	46	CH35TP1FN02UD	7	4	17g45 - 21g10	A316	20/09/2025 - 06/12/2025	
Chứng khoán có thu nhập cố định		3	25C1FIX60502202	46	CH35TP1FN02UD	5	4	17g45 - 21g10	E401	18/12/2025 - 02/04/2026	
Tài chính định lượng		3	25C1QUA60503302	46	CH35TP1FN02UD	5	4	17g45 - 21g10	B2-503 PMT	18/12/2025 - 02/04/2026	Thay đổi giảng đường
Tài chính hành vi		3	25C1BEH60503103	50	CH35TP1FN03NC	4	4	17g45 - 21g10	A314	10/12/2025 - 25/03/2026	Thay đổi giảng đường
Điều hành công ty cổ phần đại chúng		3	25C1COR60502101	50	CH35TP1FN03NC	4	4	17g45 - 21g10	A314	17/09/2025 - 03/12/2025	Thay đổi giảng đường
Quản trị rủi ro tài chính		3	25C1FIN60500503	50	CH35TP1FN03NC	6	4	17g45 - 21g10	A314	19/09/2025 - 05/12/2025	Thay đổi giảng đường
Kinh tế lượng tài chính		3	25C1FIN60501903	50	CH35TP1FN03NC	2	4	17g45 - 21g10	A314	15/09/2025 - 01/12/2025	Thay đổi giảng đường
Tài chính định lượng		3	25C1QUA60503303	50	CH35TP1FN03NC	2	4	17g45 - 21g10	B2-503 PMT	08/12/2025 - 23/03/2026	Thay đổi giảng đường

Ghi chú: Chương trình Tài chính (**hướng ứng dụng**) chọn theo nhóm HP tự chọn (Nhóm I hoặc nhóm III):

- Nhóm I: Phân tích tài chính, Định giá doanh nghiệp, Tài chính hành vi và Tài chính định lượng.
- Nhóm III: Phân tích tài chính, Tài chính hành vi, Sản phẩm phái sinh và Chứng khoán có thu nhập cố định.

CHƯƠNG TRÌNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 35.1 CH

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị thương hiệu		3	25C1BRA60301201	50	CH35TP1IB01UD	CN	4	12g45 - 16g15	H201	14/12/2025 - 29/03/2026	
Marketing toàn cầu		3	25C1GLO60301601	50	CH35TP1IB01UD	CN	4	07g10 - 10g40	H201	14/12/2025 - 29/03/2026	
Quản lý vận hành và chuỗi cung ứng toàn cầu		3	25C1GLO60304701	50	CH35TP1IB01UD	CN	4	07g10 - 10g40	H201	21/09/2025 - 07/12/2025	
Chiến lược kinh doanh toàn cầu		3	25C1GLO60304801	50	CH35TP1IB01UD	CN	4	12g45 - 16g15	H201	21/09/2025 - 07/12/2025	
Quản trị nguồn nhân lực và lãnh đạo toàn cầu		3	25C1INT60309001	50	CH35TP1IB01UD	7	4	12g45 - 16g15	H201	20/09/2025 - 06/12/2025	
Marketing xã hội		3	25C1SOC60303601	50	CH35TP1IB01UD	7	4	12g45 - 16g15	H201	13/12/2025 - 28/03/2026	

CHƯƠNG TRÌNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KHÓA 35.1 CH

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thương mại trong kỷ nguyên số		3	25C1COM60305701	40	CH35TP1KM01UD	4	4	17g45 - 21g10	E301	10/12/2025 - 25/03/2026	
Marketing toàn cầu		3	25C1GLO60301602	40	CH35TP1KM01UD	6	4	17g45 - 21g10	E301	12/12/2025 - 27/03/2026	
Quản lý vận hành và chuỗi cung ứng toàn cầu		3	25C1GLO60304702	40	CH35TP1KM01UD	4	4	17g45 - 21g10	E301	17/09/2025 - 03/12/2025	
Chiến lược kinh doanh toàn cầu		3	25C1GLO60304802	40	CH35TP1KM01UD	6	4	17g45 - 21g10	E301	19/09/2025 - 05/12/2025	
Quản trị bán hàng và kinh doanh số		3	25C1SAL60307801	40	CH35TP1KM01UD	2	4	17g45 - 21g10	E301	08/12/2025 - 23/03/2026	
Quản trị dịch vụ và kinh doanh số		3	25C1SER60305002	40	CH35TP1KM01UD	2	4	17g45 - 21g10	E301	15/09/2025 - 01/12/2025	

CHƯƠNG TRÌNH MARKETING KHÓA 35.1 CH

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong phân tích Marketing		3	25C1AIB60303401	40	CH35TP1MR01UD	7	4	17g45 - 21g10	E102	13/12/2025 - 28/03/2026	Thay đổi giảng đường
Mô phỏng ra quyết định trong kinh doanh		3	25C1BUS60308501	40	CH35TP1MR01UD	5	4	17g45 - 21g10	E504	18/09/2025 - 11/12/2025	Thay đổi giảng đường
Hành vi tiêu dùng, khách hàng số		3	25C1CON60303501	40	CH35TP1MR01UD	7	4	17g45 - 21g10	E102	20/09/2025 - 06/12/2025	Thay đổi giảng đường
Sáng tạo nội dung kỹ thuật số trong quảng cáo		3	25C1DIG60309201	40	CH35TP1MR01UD	3	4	17g45 - 21g10	E502	09/12/2025 - 24/03/2026	Thay đổi giảng đường
Marketing toàn cầu		3	25C1GLO60301603	40	CH35TP1MR01UD	5	4	17g45 - 21g10	E504	18/12/2025 - 02/04/2026	Thay đổi giảng đường
Chiến lược kinh doanh toàn cầu		3	25C1GLO60304803	40	CH35TP1MR01UD	3	4	17g45 - 21g10	E502	16/09/2025 - 02/12/2025	Thay đổi giảng đường
Trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong phân tích Marketing		3	25C1AIB60303402	30	CH35TP1MR02NC	CN	4	07g10 - 10g40	H403	14/12/2025 - 29/03/2026	Hủy
Hành vi tiêu dùng, khách hàng số		3	25C1CON60303502	30	CH35TP1MR02NC	CN	4	12g45 - 16g15	H403	21/09/2025 - 07/12/2025	
Sáng tạo nội dung kỹ thuật số trong quảng cáo		3	25C1DIG60309202	30	CH35TP1MR02NC	7	4	12g45 - 16g15	H403	13/12/2025 - 28/03/2026	
Chiến lược kinh doanh toàn cầu		3	25C1GLO60304804	30	CH35TP1MR02NC	7	4	12g45 - 16g15	H403	20/09/2025 - 06/12/2025	
Truyền thông Marketing tích hợp-IMC		3	25C1INT60307302	30	CH35TP1MR02NC	CN	4	07g10 - 10g40	H403	21/09/2025 - 07/12/2025	

CHƯƠNG TRÌNH KẾ TOÁN KHÓA 35.1 CH

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán công năng cao		3	25C1ADV60702301	40	CH35TP1KN01UD	5	4	17g45 - 21g10	B1-1401	18/09/2025 - 11/12/2025	Hủy
Phân tích dữ liệu kế toán		3	25C1ANA60702801	40	CH35TP1KN01UD	7	4	17g45 - 21g10	B2-503 PMT	13/12/2025 - 28/03/2026	Hủy
Nghiên cứu ứng dụng kế toán		3	25C1APP60702901	30	CH35TP1KN01UD	3	4	17g45 - 21g10	B1-1401	09/12/2025 - 24/03/2026	
Kế toán quốc tế		3	25C1INT60702401	40	CH35TP1KN01UD	7	4	17g45 - 21g10	B1-1401	20/09/2025 - 06/12/2025	
Kiểm soát nội bộ và quản trị công ty		3	25C1INT60703001	40	CH35TP1KN01UD	5	4	17g45 - 21g10	B1-1401	18/12/2025 - 02/04/2026	
Phương pháp nghiên cứu kế toán		3	25C1RES60701701	40	CH35TP1KN01UD	3	4	17g45 - 21g10	B1-1401	16/09/2025 - 02/12/2025	
Kế toán công năng cao		3	25C1ADV60702302	30	CH35TP1KN02NC	2	4	17g45 - 21g10	B1-805	15/09/2025 - 01/12/2025	
Phân tích dữ liệu kế toán		3	25C1ANA60702802	30	CH35TP1KN02NC	4	4	17g45 - 21g10	B2-503 PMT	10/12/2025 - 25/03/2026	Thay đổi giảng đường
Thiết kế nghiên cứu kế toán		3	25C1DES60703501	30	CH35TP1KN02NC	2	4	17g45 - 21g10	B1-805	08/12/2025 - 23/03/2026	
Kế toán quản trị môi trường		3	25C1ENV60702501	30	CH35TP1KN02NC	4	4	17g45 - 21g10	B1-805	17/09/2025 - 03/12/2025	
Phương pháp nghiên cứu kế toán		3	25C1RES60701702	30	CH35TP1KN02NC	6	4	17g45 - 21g10	B1-1408	19/09/2025 - 05/12/2025	

CHƯƠNG TRÌNH NGÂN HÀNG KHÓA 35.1 CH

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Rủi ro tín dụng và chính sách cho vay		3	25C1CRE60600801	40	CH35TP1NH01UD	4	4	17g45 - 21g10	E501	10/12/2025 - 25/03/2026	
Quản trị định chế tài chính và hiệp ước Basel		3	25C1FIN60602901	40	CH35TP1NH01UD	4	4	17g45 - 21g10	E501	17/09/2025 - 03/12/2025	
Lập kế hoạch và giám sát tài chính		3	25C1FIN60603201	40	CH35TP1NH01UD	2	4	17g45 - 21g10	E501	08/12/2025 - 23/03/2026	
Ngân hàng đầu tư		3	25C1INT60600901	40	CH35TP1NH01UD	6	4	17g45 - 21g10	E501	12/12/2025 - 27/03/2026	
Tài chính cá nhân		3	25C1PER60603101	40	CH35TP1NH01UD	6	4	17g45 - 21g10	E501	19/09/2025 - 05/12/2025	
Phương pháp nghiên cứu định lượng trong lĩnh vực ngân hàng - tài chính		3	25C1QUA60603001	40	CH35TP1NH01UD	2	4	17g45 - 21g10	E501	15/09/2025 - 01/12/2025	
Rủi ro tín dụng và chính sách cho vay		3	25C1CRE60600802	40	CH35TP1NH02UD	CN	4	07g10 - 10g40	B2-302	14/12/2025 - 29/03/2026	
Quản trị định chế tài chính và hiệp ước Basel		3	25C1FIN60602902	40	CH35TP1NH02UD	7	4	12g45 - 16g15	B2-302	20/09/2025 - 06/12/2025	
Lập kế hoạch và giám sát tài chính		3	25C1FIN60603202	40	CH35TP1NH02UD	7	4	12g45 - 16g15	B2-302	13/12/2025 - 28/03/2026	
Ngân hàng đầu tư		3	25C1INT60600902	40	CH35TP1NH02UD	CN	4	12g45 - 16g15	B2-302	14/12/2025 - 29/03/2026	
Tài chính cá nhân		3	25C1PER60603102	40	CH35TP1NH02UD	CN	4	12g45 - 16g15	B2-302	21/09/2025 - 07/12/2025	
Phương pháp nghiên cứu định lượng trong lĩnh vực ngân hàng - tài chính		3	25C1QUA60603002	40	CH35TP1NH02UD	CN	4	07g10 - 10g40	B2-302	21/09/2025 - 07/12/2025	

CHƯƠNG TRÌNH KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ LĨNH VỰC SỨC KHỎE KHÓA 35.1 CH

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị tài chính cơ sở y tế		3	25C1FIN60202701	30	CH35TP1SK01UD	5	4	17g45 - 21g10	B1-1408	18/09/2025 - 11/12/2025	
Thẩm định đầu tư dự án y tế		3	25C1HEA60100101	30	CH35TP1SK01UD	3	4	17g45 - 21g10	B1-1408	16/09/2025 - 02/12/2025	Thay đổi thời gian học
Kinh tế sức khỏe		3	25C1HEA60103001	30	CH35TP1SK01UD	7	4	17g45 - 21g10	B1-1408	20/09/2025 - 06/12/2025	Thay đổi thời gian học
Kinh tế lượng dành cho lĩnh vực sức khỏe		3	25C1HEA60108901	30	CH35TP1SK01UD	5	4	17g45 - 21g10	B1-1408	18/12/2025 - 02/04/2026	Thay đổi thời gian học
Quản trị nhân lực cơ sở y tế		3	25C1HUM60207901	30	CH35TP1SK01UD	3	4	17g45 - 21g10	B1-1408	09/12/2025 - 24/03/2026	
Kinh tế dược		3	25C1PHA60102401	30	CH35TP1SK01UD	7	4	17g45 - 21g10	B1-1408	13/12/2025 - 28/03/2026	

CHƯƠNG TRÌNH KINH TẾ PHÁT TRIỂN KHÓA 35.1 CH

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích hành vi người tiêu dùng		2	25C1CON60107001	30	CH35TP1DE01NC	CN	4	12g45 - 16g15	E303	21/09/2025 - 09/11/2025	
Kinh tế sức khỏe		2	25C1HEA60107901	30	CH35TP1DE01NC	7	4	12g45 - 16g15	B1-705	15/11/2025 - 17/01/2026	
Kinh tế lao động		2	25C1LAB60107801	30	CH35TP1DE01NC	CN	4	07g10 - 10g40	E303	25/01/2026 - 29/03/2026	
Kinh tế học sản xuất		2	25C1PRO60107101	30	CH35TP1DE01NC	7	4	12g45 - 16g15	E303	20/09/2025 - 08/11/2025	
Tài chính công		2	25C1PUB60403001	30	CH35TP1DE01NC	7	4	12g45 - 16g15	E303	24/01/2026 - 28/03/2026	
Các chủ đề nghiên cứu trong kinh tế học		4	25C1RES60110501	30	CH35TP1DE01NC	CN	4	07g10 - 10g40	E303	21/09/2025 - 11/01/2026	
Kinh tế và quản lý đô thị		2	25C1URB60108201	30	CH35TP1DE01NC	CN	4	12g45 - 16g15	E303	16/11/2025 - 18/01/2026	

CHƯƠNG TRÌNH LUẬT KINH TẾ KHÓA 35.1 CH

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật sở hữu trí tuệ (nâng cao)		3	25C1INT61100501	55	CH35TP1LA01UD	2	4	17g45 - 21g10	A211	15/09/2025 - 01/12/2025	Thay đổi thời gian học
Luật cạnh tranh trong bối cảnh toàn cầu		3	25C1COM61100701	55	CH35TP1LA01UD	2	4	17g45 - 21g10	A211	05/01/2026 - 30/03/2026	Thay đổi thời gian học
						6	4	17g45 - 21g10	A211	03/04/2026	
Luật kinh doanh quốc tế (Nâng cao)		4	25C1INT61104601	55	CH35TP1LA01UD	4	4	17g45 - 21g10	A211	17/09/2025 - 17/12/2025	
						2	4	17g45 - 21g10	A211	08/12/2025	
Luật lao động và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		4	25C1LAB61104801	55	CH35TP1LA01UD	6	4	17g45 - 21g10	A211	19/09/2025 - 19/12/2025	
						2	4	17g45 - 21g10	A211	15/12/2025	
Luật và tài chính		3	25C1LAW61105101	55	CH35TP1LA01UD	4	4	17g45 - 21g10	A211	07/01/2026 - 01/04/2026	
						6	4	17g45 - 21g10	A211	27/03/2026	
Luật sở hữu trí tuệ (nâng cao)		3	25C1INT61100502	40	CH35TP1LA02NC	CN	4	12g45 - 16g15	E204	21/09/2025 - 07/12/2025	Thay đổi thời gian học
Luật cạnh tranh trong bối cảnh toàn cầu		3	25C1COM61100702	40	CH35TP1LA02NC	7	4	12g45 - 16g15	E104	10/01/2026 - 28/03/2026	Thay đổi thời gian học
						CN	4	12g45 - 16g15	E104	22/03/2026 - 29/03/2026	
Luật kinh doanh quốc tế (Nâng cao)		4	25C1INT61104602	40	CH35TP1LA02NC	CN	4	07g10 - 10g40	E104	21/09/2025 - 21/12/2025	
						7	4	12g45 - 16g15	E104	20/12/2025	
Luật lao động và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		4	25C1LAB61104802	40	CH35TP1LA02NC	7	4	12g45 - 16g15	E104	20/09/2025 – 13/12/2025	Thay đổi thời gian học
						CN	4	12g45 - 16g15	E204	14/12/2025 – 21/12/2025	
Chuyên đề Luật Đầu tư và kinh		3	25C1LAW61106201	40	CH35TP1LA02NC	CN	4	07g10 - 10g40	E104	11/01/2026 - 05/04/2026	

doanh bất động sản						7	4	12g45 - 16g15	E104	04/04/2026	
--------------------	--	--	--	--	--	---	---	---------------	------	------------	--

CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ BỀN VỮNG DOANH NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG KHÓA 35.1 CH

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị doanh nghiệp bền vững		3	25C1COR61700601	50	CH35TP1SM01UD	7	4	12g45 - 16g15	B2-305	20/09/2025 - 06/12/2025	Thay đổi thời gian học
Báo cáo bền vững doanh nghiệp		3	25C1COR61701001	46	CH35TP1SM01UD	CN	4	12g45 - 16g15	B2-303	14/12/2025 - 29/03/2026	
Đánh giá tác động môi trường và xã hội		3	25C1ENV61700801	50	CH35TP1SM01UD	CN	4	12g45 - 16g15	B2-303	21/09/2025 - 07/12/2025	Thay đổi thời gian học
Công nghệ kết nối vạn vật		3	25C1IOT61701101	50	CH35TP1SM01UD	CN	4	07g10 - 10g40	B2-303	14/12/2025 - 29/03/2026	
Kiểm soát và ngăn ngừa ô nhiễm		3	25C1POL61701701	50	CH35TP1SM01UD	7	4	12g45 - 16g15	B2-305	13/12/2025 - 28/03/2026	
Nguyên lý tài chính bền vững		3	25C1PRI61700901	50	CH35TP1SM01UD	CN	4	07g10 - 10g40	B2-303	21/09/2025 - 07/12/2025	

CHƯƠNG TRÌNH TÀI CHÍNH CÔNG KHÓA 35.1 CH

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tài chính công nâng cao		3	25C1ADV60401801	40	CH35TP1PF01UD	CN	4	12g45 - 16g15	B2-405	21/09/2025 - 07/12/2025	
Quản lý rủi ro tuân thủ thuế nâng cao		2	25C1ADV60402301	40	CH35TP1PF01UD	7	4	12g45 - 16g15	B2-405	15/11/2025 - 17/01/2026	
Thuế quốc tế nâng cao		2	25C1ADV60402401	40	CH35TP1PF01UD	7	4	12g45 - 16g15	B2-405	24/01/2026 - 28/03/2026	
Phân tích dữ liệu để ra quyết định hiệu quả (bao gồm dự báo thu)		3	25C1DAT60401901	40	CH35TP1PF01UD	CN	4	07g10 - 10g40	B2-405	21/09/2025 - 07/12/2025	
Quản lý tài chính - ngân sách nhà nước		3	25C1FIN60400501	40	CH35TP1PF01UD	CN	4	12g45 - 16g15	B2-405	14/12/2025 - 29/03/2026	
Phi tập trung hoá và Tài chính chính quyền địa phương		2	25C1FIS60402201	40	CH35TP1PF01UD	7	4	12g45 - 16g15	B2-405	20/09/2025 - 08/11/2025	
Tài chính bền vững		3	25C1SUS61700201	40	CH35TP1PF01UD	CN	4	07g10 - 10g40	B2-405	14/12/2025 - 29/03/2026	

CHƯƠNG TRÌNH THÔNG KÊ KINH TẾ KHÓA 35.1 CH

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng nâng cao II		2	25C1ADV60801101	30	CH35TP1TK01UD	2	4	17g45 - 21g10	E002	10/11/2025 - 12/01/2026	
Khai phá dữ liệu nâng cao		3	25C1ADV60900402	30	CH35TP1TK01UD	6	4	17g45 - 21g10	E002	19/09/2025 - 05/12/2025	
Big data và ứng dụng		3	25C1BIG60900702	30	CH35TP1TK01UD	6	4	17g45 - 21g10	E002	12/12/2025 - 27/03/2026	
Phân tích dữ liệu đa biến		3	25C1MUL60801301	30	CH35TP1TK01UD	4	4	17g45 - 21g10	E002	17/09/2025 - 03/12/2025	
Hệ thống tài khoản quốc gia		2	25C1NAT60800301	30	CH35TP1TK01UD	2	4	17g45 - 21g10	E002	19/01/2026 - 23/03/2026	
Thống kê dân số		2	25C1POP60800501	30	CH35TP1TK01UD	2	4	17g45 - 21g10	E002	15/09/2025 - 03/11/2025	
Phân tích dữ liệu mạng xã hội		3	25C1SOC60900502	30	CH35TP1TK01UD	4	4	17g45 - 21g10	E002	10/12/2025 - 25/03/2026	

CHƯƠNG TRÌNH TOÁN KINH TẾ KHÓA 35.1 CH

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Điều khiển tối ưu trong Kinh tế nâng cao		3	25C1ADV60803001	30	CH35TP1DC01UD	5	4	17g45 - 21g10	I301	18/09/2025 - 11/12/2025	
Khoa học dữ liệu ứng dụng		3	25C1APP60802701	30	CH35TP1DC01UD	3	4	17g45 - 21g10	I301	16/09/2025 - 02/12/2025	
Mô hình toán kinh tế		3	25C1MAT60803601	30	CH35TP1DC01UD	3	4	17g45 - 21g10	I301	09/12/2025 - 24/03/2026	
Phương trình đạo hàm riêng và ứng dụng		3	25C1PAR60803101	30	CH35TP1DC01UD	7	4	17g45 - 21g10	I301	13/12/2025 - 28/03/2026	
Mô hình ngẫu nhiên và ứng dụng		3	25C1STO60802801	30	CH35TP1DC01UD	7	4	17g45 - 21g10	I301	20/09/2025 - 06/12/2025	
Phân tích chuỗi thời gian và dự báo		3	25C1TIM60803201	30	CH35TP1DC01UD	5	4	17g45 - 21g10	I301	18/12/2025 - 02/04/2026	

CHƯƠNG TRÌNH CÔNG NGHỆ THIẾT KẾ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG KHÓA 35.1 CH

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khai phá dữ liệu nâng cao		3	25C1ADV60900401	30	CH35TP1TT01UD	5	4	17g45 - 21g10	B1-1407	18/09/2025 - 11/12/2025	Thay đổi thời gian học
Big data và ứng dụng		3	25C1BIG60900701	30	CH35TP1TT01UD	7	4	17g45 - 21g10	B1-1407	13/12/2025 - 28/03/2026	
Biểu diễn trực quan dữ liệu		3	25C1DAT60900601	30	CH35TP1TT01UD	3	4	17g45 - 21g10	B1-1407	09/12/2025 - 24/03/2026	
Phân tích marketing số		3	25C1DIG60900901	30	CH35TP1TT01UD	7	4	17g45 - 21g10	B1-1407	20/09/2025 - 06/12/2025	
Xử lý ngôn ngữ tự nhiên		3	25C1NAT60901001	50	CH35TP1TT01UD	3	4	17g45 - 21g10	B2-205	16/09/2025	Thay đổi thời gian học
						3	4	17g45 - 21g10	B2-503 PMT	23/09/2025 - 02/12/2025	
Phân tích dữ liệu mạng xã hội		3	25C1SOC60900501	30	CH35TP1TT01UD	5	4	17g45 - 21g10	B1-1407	18/12/2025 - 02/04/2026	

CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ CÔNG NGHỆ KHÓA 35.1 CH

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản lý công nghệ nâng cao		3	25C1ADV64700101	46	CH35TP1CN01UD	7	4	17g45 - 21g10	A306	13/12/2025 - 28/03/2026	Thay đổi thời gian học
Trí tuệ nhân tạo trong quản trị công nghệ		3	25C1ART64700701	46	CH35TP1CN01UD	7	4	17g45 - 21g10	A306	20/09/2025 - 06/12/2025	
Phát triển sản phẩm và dịch vụ công nghệ mới		3	25C1DEV64701001	46	CH35TP1CN01UD	3	4	17g45 - 21g10	A212	09/12/2025 - 24/03/2026	Thay đổi thời gian học
Đổi mới doanh nghiệp và chuyển đổi số		3	25C1ENT64700401	46	CH35TP1CN01UD	5	4	17g45 - 21g10	A306	18/09/2025 - 11/12/2025	
Quản trị và khai thác tài sản trí tuệ		3	25C1INT64700201	46	CH35TP1CN01UD	5	4	17g45 - 21g10	A306	18/12/2025 - 02/04/2026	
Quản lý nghiên cứu và phát triển		3	25C1RES64700301	46	CH35TP1CN01UD	3	4	17g45 - 21g10	A212	16/09/2025 - 02/12/2025	

CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC KHÓA 35.1 CH

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tài chính nâng cao cho nhà quản trị		3	25C1ADV60206807	40	CH35TP1HR01UD	7	4	12g45 - 16g15	E101	20/09/2025 - 06/12/2025	
Quản trị nguồn nhân lực công ty đa quốc gia		3	25C1HUM60205101	40	CH35TP1HR01UD	CN	4	07g10 - 10g40	E101	21/09/2025 - 07/12/2025	Thay đổi thời gian học
Lãnh đạo		3	25C1LEA60208301	40	CH35TP1HR01UD	CN	4	12g45 - 16g15	E101	14/12/2025 - 29/03/2026	
Quản trị đánh giá thực hiện công việc		3	25C1PER60205301	40	CH35TP1HR01UD	CN	4	12g45 - 16g15	E101	21/09/2025 - 07/12/2025	Thay đổi thời gian học
Quản trị đãi ngộ		3	25C1REW60208101	40	CH35TP1HR01UD	CN	4	07g10 - 10g40	E101	14/12/2025 - 29/03/2026	
Quản trị nhân tài		3	25C1TAL60205201	40	CH35TP1HR01UD	7	4	12g45 - 16g15	E101	13/12/2025 - 28/03/2026	

CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN KHÓA 35.1 CH

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị chiến lược bệnh viện nâng cao		3	25C1ADV60202901	30	CH35TP1BV01UD	2	4	17g45 - 21g10	B1-1403	15/09/2025 - 01/12/2025	
Kinh tế và tài chính dành cho nhà quản trị bệnh viện		3	25C1ECO60209101	30	CH35TP1BV01UD	6	4	17g45 - 21g10	B1-1403	19/09/2025 - 05/12/2025	
Quản trị nguồn nhân lực y tế		3	25C1HUM60203301	30	CH35TP1BV01UD	4	4	17g45 - 21g10	B1-1403	10/12/2025 - 25/03/2026	
Quản trị công nghệ thông tin y tế		3	25C1MAN60203601	30	CH35TP1BV01UD	2	4	17g45 - 21g10	B1-1403	08/12/2025 - 23/03/2026	
Quản trị chất lượng cơ sở y tế		3	25C1QUA60203401	30	CH35TP1BV01UD	6	4	17g45 - 21g10	B1-1403	12/12/2025 - 27/03/2026	
Kế toán quản trị chiến lược		3	25C1STR60703807	30	CH35TP1BV01UD	4	4	17g45 - 21g10	B1-1403	17/09/2025 - 03/12/2025	